

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 17364 /CTBDU-TTHT
V/v chính sách thuế

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SUN CHING VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô E, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố
Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
MST: 3700387862

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 0106/2024-PCB ngày 07/06/2024 của Công ty về hướng dẫn thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022.

Qua nội dung công văn nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) quy định nguyên tắc khai thuế, tính thuế:

“Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội;

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng...

- Căn cứ Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội;

- Căn cứ Quyết định 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty có mã ngành sản phẩm (theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ) không thuộc Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ thì thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định này.

Công ty tham chiếu Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg và Phụ lục I, II, III kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP nêu trên để thực hiện việc xác định thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra của Công ty.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản pháp luật để thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện. *1/10/2023*

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
- Web;
- Lưu: VT, Phòng TTHT(Huy) *Thuy*
(240626/ZV09/0001/7401/019757400)

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Đông